TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2019/HS-ST
Ngày: 11-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Đặng Minh Lý;

2. Ông Trương Ngọc Điệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm Sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 226/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn L**, sinh năm 1989; tại: Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Ngọc T và bà Bùi Thị H; bị cáo có vợ tên Phạm Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Quốc H**, sinh năm 1985; tại: Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Quốc H (Đã chết) và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ tên Lê Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2019 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Hữu N, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Lê Trọng T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/7/2019, Bùi Văn L nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, L đến gặp Lê Quốc H tại phòng trọ của H, địa chỉ tại phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương để rủ H cùng đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô hiệu Mystic, màu đen, biển số 67V1 - 5342 chở H đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi cả hai đi qua nhà của ông Lê Văn H, địa chỉ tại số 5, đường N, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện có nhiều chân giàn giáo dùng trong xây dựng để ở bãi đất trống bên cạnh nhà ông H và không có người trông coi nên L dừng xe để cùng H đi vào lấy trộm. Tại đây, L lấy 06 (sáu) chân giàn giáo còn H lấy 04 (bốn) chân giàn giáo (chân giàn giáo bằng sắt loại 01m70) đem ra ngoài và L điều khiển xe chở H ngồi sau giữ 10 (mười) chân giàn giáo đi đến tiệm thu mua ve chai của anh Lê Trọng T, địa chỉ tại đường Mỹ Phước – Tân Vạn, đoạn thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương bán 10 chân giàn giáo cho anh T được số tiền là 740.000 (bảy trăm bốn mươi ngàn) đồng. Số tiền này, cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân rồi hẹn 03 giờ ngày hôm sau cùng quay lại nhà ông H để tiếp tục lấy trộm chân giàn giáo đem đi bán. Đến khoảng 03 giờ ngày 02/7/2019, L và H tiếp tục đi đến nhà ông H, tại địa chỉ số 5, đường N, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương lấy trộm được 10 (Mười) chân giàn giáo (chân giàn giáo bằng sắt loại 01m70) và 01 (một) mâm gác giàn giáo bằng sắt để lên xe mô tô hiệu Mystic, màu đen, biển số 67V1 - 5342 chở đi bán. Khoảng 05 giờ 30 phút khi L chở H cùng số tài sản lấy trộm được đi đến vòng xoay thuộc đoạn đường Võ Văn Kiệt, địa chỉ tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị ông H phát hiện việc mất trộm chân giàn giáo và mâm gác giàn giáo nên truy tìm và bắt giữ được L và H cùng vật chứng gồm: 10 (Mười) chân giàn giáo bằng sắt loại 01m70 và 01 (Một) mâm gác giàn giáo bằng sắt; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen và 01 (Một) xe mô tô hiệu Mystic, màu đen, biển số 67V1 - 5342 chuyển giao cho Công an phường Phú Tân. Cùng ngày 02/7/2019, Công an phường Phú Tân chuyển hồ sơ vụ việc, các đối tượng Bùi Văn L và Lê Quốc H cùng số vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 211/KLTS-TTHS ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 20 (Hai mươi) chân giàn bằng sắt loại 01m70 có trị giá là 235.000 (Hai trăm ba mươi lăm ngàn) đồng/01 chân, tổng giá trị là 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng; 01 (Một) mâm gác giàn giáo bằng sắt trị giá 140.000 (Một trăm bốn mươi ngàn) đồng/01 mâm. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.840.000 đồng (Bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Đối với 20 chân giàn giáo bằng sắt và 01 mâm gác giàn giáo bằng sắt của ông Lê Văn H, ngày 29/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho ông Lê Văn H theo Quyết định xử lý vật chứng số 121/QĐ-CSĐT ngày 29/8/2019 và hiện tại ông Hóa không có yêu cầu gì khác đối với Bùi Văn L và Lê Quốc H.

Đối với hành vi mua 10 chân giàn giáo bằng sắt của anh Lê Trọng T, quá trình điều tra xác định anh T không biết đây là tài sản do Bùi Văn L và Lê Quốc H trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T. Hiện nay anh T đã tự nguyện giao nộp 10 chân giàn giáo bằng sắt và không có yêu cầu gì đối với L và H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen đã thu giữ của Bùi Văn L, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Bùi Văn L không liên quan đến việc phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Mystic, màu đen, biển số 67V1- 5342, số máy 031754, số khung: 031754, quá trình điều tra xác định: Đây là phương tiện của Bùi Văn L dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên do anh Trần Hữu N, sinh năm 1982, cư trú tại ấp C, xã P, huyện P, tỉnh An Giang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Tuy nhiên, anh N trình bày đã bán lại cho một người nam (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. Bùi Văn L khai nhận chiếc xe mô tô trên L mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm thủ tục sang tên và đã đánh rơi giấy chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giám định số khung, số máy và đăng báo Bình Dương để truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến nhận tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 244/CT-VKS – HS ngày 16/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Bùi Văn L và Lê Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của

Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn L mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Lê Quốc H mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (đã nhận lại tài sản) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Mystic, màu đen, biển số 67V1- 5342, số máy 031754, số khung: 031754 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen thu giữ của Bùi Văn L, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của L, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo Bùi Văn L, Lê Quốc H không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Liên tiếp trong khoảng thời gian từ 19 giờ 00 phút ngày 01/7/2019 đến 03 giờ 00 phút ngày 02/7/2019, Bùi Văn L và Lê Quốc

H có hành vi lén lút trộm 02 lần, lần 01 trộm 10 chân giàn giáo bằng sắt, lần 02 trộm 10 chân giàn giáo bằng sắt và 01 mâm gác giàn giáo bằng sắt có tổng giá trị là 4.840.000 đồng của ông Lê Văn H, tại địa chỉ số 5, đường N, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vụ án có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người rủ rê bị cáo H và cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo L dùng phương tiện của mình chở đi tiêu thụ nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L cao hơn bị cáo H.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn L và Lê Quốc H phạm tội 2 lần trở lên nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Mystic, màu đen, biển số 67V1- 5342, số máy 031754, số khung: 031754 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 47 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L và Lê Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 08 (Tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2019.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Mystic, màu đen, được gắn biển số 67V1- 5342, số máy 031754, số khung: 031754 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 023.20 ngày 25/10/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Văn L và Lê Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.